

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 07 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: chị Đỗ Thị N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: anh Dương Văn L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 08 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 08 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đỗ Thị N và anh Dương Văn L.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Đỗ Thị N và anh Dương Văn L thừa nhận vợ chồng có ba con chung, các cháu tên là Dương Phương T, sinh ngày 26/11/2008; Dương Xuân P, sinh ngày 06/07/2016 và Dương Phương T, sinh ngày 17/09/2018. Chị N và anh L thoả thuận, giao ba cháu cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng, ba cháu là 3.000.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 08/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị N.

- Về tài sản chung: chị Đỗ Thị N và anh Dương Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Đỗ Thị N và anh Dương Văn L thỏa thuận, chị N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng định kỳ là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004355 ngày 14/07/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- UBND xã Đăk Drô, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Đào Văn Nam**